

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (5 ĐIỂM)

Ghi lại chữ cái trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra.

Câu 1: Em nên làm gì với các mật khẩu dùng trên mạng của mình?

- A. Cho bạn bè biết mật khẩu để nếu quên còn hỏi bạn.
- B. Đặt mật khẩu dễ đoán cho khỏi quên.
- C. Thay đổi mật khẩu thường xuyên và không cho bất cứ ai biết.
- D. Sử dụng cùng một mật khẩu cho mọi thứ.

Câu 2: Nếu bạn thân của em muốn mượn tên đăng nhập và mật khẩu tài khoản trên mạng của em để sử dụng trong một thời gian, em sẽ làm gì?

- A. Cho mượn ngay không cần điều kiện gì.
- B. Cho mượn một ngày thôi rồi lấy lại, chắc không có vấn đề gì.
- C. Cho mượn nhưng yêu cầu bạn phải hứa là không được dùng để làm việc gì không đúng.
- D. Không cho mượn, bảo bạn tự tạo một tài khoản riêng, nếu cần em có thể hướng dẫn.

Câu 3: Em nhận được tin nhắn và lời mời kết bạn trên Facebook từ một người mà em không biết. Em sẽ làm gì?

- A. Chấp nhận yêu cầu kết bạn và Trả lời tin nhắn ngay.
- B. Không chấp nhận kết bạn và không Trả lời tin nhắn.
- C. Nhắn tin hỏi người đó là ai, để xem mình có quen không, nếu quen mới kết bạn.
- D. Vào Facebook của họ đọc thông tin, xem ảnh xem có phải người quen không, nếu phải thì kết bạn, không phải thì thôi.

Câu 4: Em nên sử dụng webcam khi nào?

- A. Không bao giờ sử dụng webcam.
- B. Khi nói chuyện với những người em chỉ biết qua mạng.
- C. Khi nói chuyện với bất kì ai.
- D. Khi nói chuyện với những người em biết trong thế giới thực như bạn học, người thân

Câu 5: Lời khuyên nào *sai* khi em muốn bảo vệ máy tính và thông tin trong máy tính của mình?

- A. Luôn nhớ đăng xuất khi sử dụng xong máy tính, thư điện tử.
- B. Đừng bao giờ mở thư điện tử và mở tệp đính kèm thư từ những người không quen biết.
- C. Chẳng cần làm gì vì máy tính đã được cài đặt sẵn các thiết bị bảo vệ từ nhà sản xuất.
- D. Nên cài đặt phần mềm bảo vệ máy tính khỏi virus và thường xuyên cập nhật phần mềm bảo vệ.

Câu 6: Sơ đồ tư duy là gì?

A. Bản vẽ kiến trúc một ngôi nhà.

B. Một sơ đồ hướng dẫn đường đi

C. Một sơ đồ trình bày thông tin trực quan bằng cách sử dụng từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, các đường nối để thể hiện các khái niệm và ý tưởng.

D. Văn bản của một vở kịch, bộ phim hoặc chương trình phát sóng,

Câu 7: Thông tin trong sơ đồ tư duy thường được tổ chức thành:

A. Mở bài, thân bài, kết luận.

C. Chương, bài, mục.

B. Tiêu đề, đoạn văn.

D. Chủ đề chính, chủ đề nhánh

Câu 8: Sơ đồ tư duy gồm các thành phần:

A. Con người, đồ vật, khung cảnh,...

C. Từ ngữ ngắn gọn, hình ảnh, đường nối, màu sắc,...

B. Phần mềm máy tính.

D. Bút, giấy, mực.

Câu 9: Nhược điểm của việc tạo sơ đồ tư duy theo cách thủ công là gì?

A. Không linh hoạt để có thể làm ở bất cứ đâu, đòi hỏi công cụ khó tìm kiếm.

C. Khó sắp xếp, bố trí nội dung.

B. Không dễ dàng trong việc mở rộng, sửa chữa và chia sẻ cho nhiều người.

D. Hạn chế khả năng sáng tạo.

Câu 10: Phát biểu nào *không phải* là ưu điểm của việc tạo sơ đồ tư duy bằng phần mềm máy tính?

A. Có thể chia sẻ được cho nhiều người.

C. Có thể sắp xếp, bố trí với không gian mở rộng, dễ dàng sửa chữa, thêm bớt nội dung.

B. Có thể làm ở bất cứ đâu, không cần công cụ hỗ trợ.

D. Có thể kết hợp và chia sẻ để sử dụng cho các phần mềm máy tính khác.

Câu 11: Phát biểu nào *sai* về việc tạo được sơ đồ tư duy tốt?

A. Nên dùng các đường kẻ cong thay vì các đường thẳng.

C. Các đường kẻ càng ở gần hình ảnh trung tâm thì càng nên tô màu đậm hơn và kích thước dày hơn.

B. Nên bố trí thông tin đều quanh hình ảnh trung tâm.

D. Không nên sử dụng màu sắc trong sơ đồ tư duy vì màu sắc làm người xem mất tập trung vào vấn đề chính.

Câu 12: Cấu trúc một sơ đồ tư duy gồm?

A. Các ý chi tiết của chủ đề nhánh.

C. Tên của chủ đề trung tâm (chủ đề chính).

B. Tên của các chủ đề phụ (triển khai từ ý của chủ đề chính).

D. Cả 3 ý trên.

Câu 13: Thao tác nào không phải là thao tác định dạng văn bản?

A. Căn giữa đoạn văn bản.

C. Thay đổi kiểu chữ thành chữ nghiêng.

B. Chọn chữ màu xanh.

D. Thêm hình ảnh vào văn bản.

Câu 14: Một số thuộc tính định dạng kí tự cơ bản gồm có:

- A. Phong (Font) chữ.
- B. Kiểu chữ (Type).
- C. Cỡ chữ và màu sắc.
- D. Cả ba ý trên đều đúng

Câu 15: Trong phần mềm soạn thảo văn bản Word 2010, lệnh Portrait dùng để

- A. Chọn hướng trang đứng.
- B. Chọn hướng trang ngang.
- C. Chọn lề đoạn văn bản.
- D. Chọn lề trang.

Câu 16: Để thay đổi cỡ chữ của kí tự ta thực hiện:

- A. Chọn kí tự cần thay đổi.
- B. Nháy vào nút lệnh Font size.
- C. Chọn size thích hợp.
- D. Tất cả các thao tác trên

Câu 17: Thao tác nào sau đây không thực hiện được sau khi dùng lệnh File/Print để in văn bản?

- A. Nhập số trang cần in.
- B. Chọn máy in để in nếu máy tính được cài đặt nhiều máy in.
- C. Thay đổi lề của đoạn văn bản.
- D. Chọn khổ giấy in

VnTime

Câu 18: Nút lệnh trên thanh công cụ định dạng dùng để?

- A. Chọn cỡ chữ.
- B. Chọn màu chữ.
- C. Chọn kiểu gạch dưới.
- D. Chọn Font (phông chữ).

Câu 19: Đặc điểm nào sau đây *không phải* là ưu điểm của thư điện tử?

- A. Ít tốn kém.
- B. Có thể gửi kèm tệp.
- C. Gửi và nhận thư nhanh chóng.
- D. Có thể gửi và nhận thư mà không gặp phiền phức gì.

Câu 20: Địa chỉ thư điện tử bắt buộc phải có kí hiệu nào?

- A. @.
- B. \$.
- C. &.
- D. #.

II. TỰ LUẬN

Câu 1 (2,0 đ): Để có thể bảo vệ máy tính của mình khỏi virus, em nên làm gì?

Câu 2 (2,0 đ): Em có thể định dạng các phần khác nhau của văn bản bằng nhiều phông chữ khác nhau được không? Em có nên dùng *quá nhiều phông chữ khác nhau* trong một văn bản hay không? Tại sao?

Câu 3 (1 đ): Thư điện tử có dạng như thế nào? Hãy giải thích phát biểu “Mỗi địa chỉ thư điện tử là duy nhất trên phạm vi toàn cầu”.

ĐỀ CHÍNH THỨC
Đề thi gồm 2 trang

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (5 ĐIỂM) Ghi lại chữ cái trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra.

Câu 1: Header là phần nào của văn bản?

- A. Phần dưới cùng
- B. Phần thân văn bản
- C. Phần trên cùng
- D. Cả ba đáp án trên đều sai

Câu 2: Footer là phần nào của văn bản?

- A. Phần dưới cùng
- B. Phần thân văn bản
- C. Phần trên cùng
- D. Cả ba đáp án trên đều sai

Câu 3: Đầu là phần riêng biệt với các văn bản hành chính?

- A. Đầu trang
- B. Chân trang
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 4: Đầu trang và chân trang thường được sử dụng để chứa?

- A. Chú thích
- B. Số trang
- C. Tên văn bản, tên tác giả
- D. Cả hai đáp án trên đều đúng

Câu 5: Các thông tin đặt trong phần đầu trang và chân trang có đặc điểm?

- A. Chứa những thông tin quan trọng
- B. Tự động xuất hiện ở tất cả các trang
- C. Chứa hình ảnh minh họa
- D. Đáp án khác

Câu 6: Các hình ảnh cần làm gì để mang thông điệp tích cực đến người xem?

- A. Cần thêm thông điệp
- B. Cần thêm bối cảnh
- C. Cần được chỉnh sửa
- D. Đáp án khác

Câu 7: Phần mềm chỉnh sửa ảnh là công cụ giúp?

- A. Em tạo ra một hình ảnh
- B. Em thay đổi một hình ảnh mới
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả hai đáp án trên đều sai

Câu 8: Phần mềm chỉnh sửa giúp em tạo ra hoặc thay đổi một hình ảnh để có được?

- A. Một hình ảnh mới
- B. Một hình ảnh mới khác lạ
- C. Một hình ảnh mới theo cách mà em mong muốn
- D. Cả ba đáp án trên đều sai

Câu 9: Phần mềm chỉnh sửa ảnh có thể được cài đặt ở?

- A. Trên máy tính
- B. Chạy trực tuyến trên Internet
- C. Cả hai đáp án trên đều đúng
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 10: Đầu là chức năng của phần mềm chỉnh sửa ảnh?

- A. Tạo mới ảnh
- B. Chỉnh sửa ảnh
- C. Chuyển đổi ảnh sang các định dạng và độ phân giải khác nhau
- D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 11: Mỗi bức ảnh khi được tạo ra đều?

- A. Mang một nội dung nhất định mà người tạo ra ảnh muốn thể hiện và người xem ảnh có thể thu nhận được
- B. Mang một thông điệp
- C. Mang một kí ức của người tạo ra ảnh
- D. Đáp án khác

Câu 12: Nội dung bức ảnh có thể được thể hiện qua?

- A. Cảnh nền
- B. Đồ vật
- C. Đồ vật
- D. Đồ vật

D.Cả ba đáp án trên đều đúng

C.Giúp trang văn bản chuyên nghiệp và đẹp hơn

D. Cả ba đáp án trên đều đúng

C. Để người đọc dễ theo dõi

D.Đáp án khác

C. Cả hai đáp án trên đều đúng

D.Cả hai đáp án trên đều sai

C.Cuối trang

D. Tất cả các đáp án trên đều đúng

n trong thẻ?

C.Insert

D.Đáp án khác

C.Header

D.Đáp án khác

?

C.Header

D.Đáp án khác

không tin đáng tin cậy và biết khai thác các
g vì: *đầu tiên là trên đầu dùng*

C. Thông tin thiếu kiểm chứng dẫn em đến quyết định sai lầm.

D. Thông tin không trung thực, mang tính chất lừa dối

m vụ tạo bài trình chiếu để trình chiếu trong
gọn, ấn tượng, sáng tạo,... theo em, Minh cần
chiếu?

Câu 20: Chọn đáp án sai. Việc xác định thông tin đáng tin cậy và biết khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy rất quan trọng vì:

A. Thông tin đáng tin cậy giúp em đưa ra những quyết định đúng đắn.

B. Thông tin đòn тол dễ dẫn đến kết luận đúng đắn.

có đặc điểm gì khác với văn bản trong tài liệu

Câu 1. (2 điểm) Bạn Minh được giao nhiệm vụ tạo bài trình chiếu để trình chiếu trong lễ ra mắt CLB Tin học. Với mục tiêu ngắn gọn, ấn tượng, sáng tạo,... theo em, Minh cần chú ý đến những điều gì khi tạo bài trình chiếu?

Câu 2. (2 điểm) Văn bản trên trang chiếu có đặc điểm gì khác với văn bản trong tài liệu thông thường? Giải thích lí do.

Câu 3:(1 điểm)Em hãy tìm hiểu cách in nội dung bài trình chiếu ra giấy.

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (5 ĐIỂM)

Ghi lại chữ cái trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Trong chương trình bảng tính, em có thể định dạng kiểu dữ liệu nào?

- A. Dữ liệu số
- B. Dữ liệu ngày tháng
- C. Dữ liệu kiểu phần trăm
- D. Cả ba phương án trên.

Câu 2. Trong định dạng kiểu dữ liệu số, em có thể định dạng?

- A. Chọn số chữ số thập phân.
- B. Chọn dấu ngăn cách hàng nghìn, hàng triệu.
- C. Cả A, B đúng.
- D. Cả A, B sai.

Câu 3. Trong cửa sổ Format Cells, để định dạng kiểu dữ liệu ngày tháng em chọn lệnh nào?

- A. Number.
- B. Date.
- C. Percentage.
- D. Text.

Câu 4. Để mở cửa sổ Format Cells, em thực hiện?

- A. Chọn **Home** và nhấp chuột vào nút mũi tên bên cạnh nhóm lệnh **Font**.
- B. Chọn **Home** và nhấp chuột vào nút mũi tên bên cạnh nhóm lệnh **Alignment**.
- C. Chọn **Home** và nhấp chuột vào nút mũi tên bên cạnh nhóm lệnh **Cells**.
- D. Chọn **Home** và nhấp chuột vào nút mũi tên bên cạnh nhóm lệnh **Number**.

Câu 5. Trong bảng tính, đối với cột và hàng em có thể thực hiện thao tác nào?

- A. Xóa cột, hàng.
- B. Chèn thêm cột, hàng.
- C. Ẩn cột, hàng.
- D. Cả ba phương án trên.

Câu 6. Để gộp các ô của một vùng dữ liệu, em chọn?

- A. Home/Alignment/Wrap Text
- B. Home/Alignment/Merge & Center
- C. Insert/Alignment/Wrap Text
- D. Insert /Alignment/Merge & Center

Câu 7. Phần mềm trình chiếu có mấy chức năng cơ bản?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 8. Đây là chức năng đầy đủ của phần mềm trình chiếu?

- A. Tạo bài trình chiếu.
- B. Trình chiếu.
- C. Tạo bài trình chiếu và lưu dưới dạng tệp.

D. Tạo bài trình chiếu và trình chiếu.

Câu 9. Chức năng tạo bài trình chiếu bao gồm?

A. Soạn thảo

B. Chỉnh sửa

C. Định dạng văn bản

D. Cả ba phương án trên

Câu 10. Phần mềm trình chiếu có hiệu ứng động, hiệu ứng chuyển trang làm cho nội dung trình bày:

A. Đẹp

B. Sinh động và hấp dẫn

C. Rõ ràng

D. Đầy đủ

Câu 11. Phần mềm trình chiếu thường được sử dụng để tạo bài trình chiếu phục vụ mục đích gì?

A. Hội thảo, hội nghị

B. Dạy học

C. Quảng cáo

D. Cả ba phương án trên

Câu 12. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào **sai**?

A. Phần mềm trình chiếu thường được sử dụng để tạo bài trình chiếu phục vụ hội thảo, hội nghị, dạy học, quảng cáo, ...

B. Phần mềm trình chiếu có các chức năng tạo bài trình chiếu và trình chiếu.

C. Có thể nhập và xử lý văn bản trên trang chiếu.

D. Chức năng chính của phần mềm là tính toán tự động.

Câu 13. Trang đầu tiên trong bài trình chiếu được gọi là?

A. Trang mở đầu

B. Trang nội dung

C. Trang tiêu đề

D. Trang văn bản

Câu 14. Một bài trình chiếu thường có bao nhiêu trang chiếu?

A. 1

B. 3

C. 10

D. Nhiều

Câu 15. Trong các phát biểu sau, phát biểu **không** đúng?

A. Trang tiêu đề là trang đầu tiên và cho biết chủ đề của bài trình chiếu.

B. Các trang nội dung của bài trình chiếu thường có tiêu đề trang.

C. Các phần mềm trình chiếu không có sẵn các mẫu bố trí.

D. Tiêu đề trang giúp làm nổi bật nội dung cần trình bày của trang.

Câu 16. Với bảng tính em có thể thực hiện thao tác?

A. Tạo trang tính mới.

B. Xóa một trang tính.

C. Đổi tên trang tính.

D. Cả ba phương án trên

Câu 17. Để thực hiện kẻ viền cho ô tính em thực hiện tại lệnh nào trong cửa sổ **Format Cells**?

A. Font

- B. Border
- C. Number
- D. Alignment

Câu 18. Thao tác nháy chuột vào tên trang tính, kéo thả chuột sang trái, phải dùng để?

- A. Tạo trang tính mới.
- B. Chèn thêm trang tính.
- C. Di chuyển trang tính.
- D. Sao chép trang tính.

Câu 19. Thao tác nháy phải chuột vào tên trang tính rồi chọn **Delete** dùng để thực hiện:

- A. Tạo trang tính mới.
- B. Chèn thêm trang tính.
- C. Xóa một trang tính.
- D. Sao chép trang tính.

Câu 20. Để in trang tính, em thực hiện lệnh:

- A. File/Print
- B. File/Save
- C. File/Save As
- D. File/Close

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (2.5 điểm). Em hãy trình bày 5 hàm thông dụng trong phần mềm bảng tính?

Câu 2 (1 điểm). Em hãy nêu các thao tác sau:

- a) Xóa hàng, cột.
- b) Chèn thêm một hàng, cột mới.

Câu 3 (1.5 điểm). Đánh dấu X vào cột Đúng/Sai tương ứng.

Phát biểu	Đúng	Sai
a) Hình ảnh không chỉ truyền tải thông tin mà còn gợi cảm xúc của người xem.		
b) Nội dung trong mỗi trang chiếu cần viết cô đọng, chọn lọc từ ngữ và chỉ nên tập trung vào một ý chính.		
c) Một bài trình chiếu có càng nhiều hình ảnh minh họa càng tốt.		
d) Nên biên tập lại nội dung và định dạng văn bản trong trang chiếu sau khi sao chép từ tệp văn bản sang.		
e) Không cần lưu ý đến bản quyền từ hình ảnh.		
f) Không nên dùng nhiều màu, nhiều phong chữ trên một trang chiếu.		